

Số: 675/2023/QĐST- HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 414/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1968;

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Thu B, sinh năm 1980;

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh A và bà Trần Thị Thu B tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 77, ngày 09/05/2012).

Thời gian đầu ông A và bà B chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, ông Tuấn và bà Hồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm, lối sống khác nhau điều này khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông A và bà B đã nhiều lần nói chuyện với nhau để cùng giải quyết vấn đề, tuy nhiên những cố gắng đó cũng không thể kéo mỗi quan hệ được cải thiện hơn mà ngược lại tình trạng mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Tuấn và bà Hồng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 03/03/2007 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 16/03/2011. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao 02

con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 03/3/2007 và Nguyễn Minh B, sinh ngày 16/03/2011 cho bà Trần Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng, bà B không yêu cầu ông Nguyễn Minh A cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông A và bà B xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông A và bà B cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh A và bà Trần Thị Thu B thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Minh A và bà Trần Thị Thu B theo giấy đăng ký kết hôn số 77, ngày 09/05/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 03/03/2007 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 16/03/2011. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao 02 con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 03/3/2007 và Nguyễn Minh B, sinh ngày 16/03/2011 cho bà Trần Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông A do bà B không yêu cầu

+ Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, bà B có quyền yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông A và bà B cùng xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà B xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông A và bà B phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông A và bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0014030 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng